

Cung đàn sau cuối

Sir Arthur Conan Doyle

1. Đêm kinh hoàng ở điền trang Wisteria

"T hưa ông Holmes, Tôi vừa dự một cuộc phiêu lưu hoàn toàn khó tin và kỳ lạ. Tôi muốn tham khảo ý kiến ông!

Scott Eccles.

Hộp thư lưu trữ, Charing Cross".

- Tác giả của bức điện này là đàn ông hay đàn bà?

- Chắc là đàn ông! Một phụ nữ đánh điện không bao giờ trả cước hồi âm! Ông ta sẽ thân hành tới.

- Anh sẽ tiếp ông ta?

- Tôi đã thất nghiệp sau ngày đưa đại tá Carruthers vào tù. Tôi giống như một cái máy của xe đua: xe sẽ bị rỉ sét nếu nó không làm nên chiến tích.

Tiếng bước chân vang đều đều trên cầu thang. Rồi một nhân vật cao, lực lưỡng, râu mép um tùm bước vào, khuôn mặt nặng nề và tự mãn. Đôi dép và cái khung kính gọng vàng cho thấy ông ta là một người bảo thủ, ngoan đạo, có ý thức công dân cao độ. Người khách đi thẳng vào vấn đề:

- Thưa ông Holmes, chưa bao giờ tôi lâm vào một tình huống như vậy! Thật là tủi nhục! Tôi cần được giải thích....

Trong cơn giận dữ, mặt ông ta xệ xuống, hơi thở hỗn hển. Holmes cố gắng xoa dịu:

- Mời ông ngồi. Trước hết, tôi xin phép hỏi tại sao tôi hân hạnh được ông nhờ vả?

- Thưa ông, chuyện này hình như không thuộc thẩm quyền cảnh sát. Tôi không hề có cảm tình với thám tử tư, nhưng có nghe nói về ông...

- Xin cảm ơn! Nhưng xin được hỏi câu thứ hai: Tại sao ông không đến ngay?

- Ông muốn nói gì?

Holmes nhìn đồng hồ:

- 2 giờ 15. Điện được đánh lúc 1 giờ. Chỉ nhìn qua cách ăn mặc của ông, tôi cũng hiểu rằng ông gặp chuyện không may ngay từ lúc vừa thức dậy.

Người khách vuốt mái tóc rối rồi mân mê cái cằm xồm xoàm.

- Đúng vậy. Tôi quên rửa mặt. Trước khi đến đây, tôi có tới dịch vụ cho thuê nhà và được biết tiền thuê biệt thự Wisteria đã được thanh toán sòng phẳng.

- Này ông bạn! - Holmes vừa cười vừa trách nhẹ - Ông bạn giống y bác sỹ Watson của tôi đây: quen bắt đầu bằng cái đuôi của câu chuyện. Mong ông bạn kể cho có lớp lang.

Người khách cau mày:

- Thưa ông, tôi sẽ tường thuật ngọn ngành câu chuyện dị thường này và ông sẽ thấy rõ tại sao tôi mất bình tĩnh đến thế!

Nhưng câu chuyện chưa bắt đầu được, vì chúng tôi nghe có tiếng náo động ở bên ngoài và bà Hudson vừa mở cửa, đưa vào hai người lực lưỡng, đáng dấp cảnh sát tuy mặc thường phục. Một trong hai người là thanh tra Gregson của Scotland Yard. Ông bắt tay chúng tôi rồi giới thiệu người bạn đồng hành là thanh tra Baynes thuộc Sở cảnh sát Surrey.

- Chúng tôi cùng săn một con mồi đang đi về hướng này - Nhìn người khác của chúng tôi, Baynes hỏi đột ngột - Ông là John Scott Eccles, thường trú tại Popham House, hạt Lee?

- Vâng!

- Chúng tôi đi tìm ông từ sáng.

- Đầu mối của các bạn là bức điện tín? - Holmes hỏi.

- Vâng. Chúng tôi kiểm ra đầu mối tại bưu điện Charing Cross và bây giờ hiện diện tại đây.

- Sao hai ông lại tìm tôi? Các ông cần gì?

- Chúng tôi muốn biết về cái chết của ông Aloysius Garcia tại biệt thự Wisteria gần Esher đêm qua.

Người khách sững sờ, mở to đôi mắt, mặt trắng bệch.

- Ông ấy đã chết à?

- Vàng.
- Chết cách nào? Tai nạn?
- Ăn mạng.
- Ô! Ông không muốn nói rằng... Ông không cho rằng tôi có liên can chứ?
- Chúng tôi tìm thấy lá thư của ông ở trong túi nạn nhân, nên chúng tôi biết rằng đêm qua ông đã ngủ tại nhà đó.

- Vàng, đêm qua tôi ngủ ở đó.

Các sổ công vụ được rút ra.

- Chậm một chút, ông Gregson! - Holmes xen vào - Ông muốn lấy lời khai đầy đủ chứ gì?

- Và tôi báo trước rằng lời khai đó có thể buộc tội ông Scott Eccles.

- Một phút trước đây, ông này sắp sửa nói hết cho tôi nghe thì nhị vị bước vào. Tôi đề nghị với bác sỹ Watson, hãy cho ông Eccles một ly brandy pha sô đa... Giờ đây, yêu cầu ông Eccles tiếp tục câu chuyện. Người khách đã uống ly rượu, hai mắt đỏ ngầu liếc về phía các quyển sổ và bắt đầu nói:

- Tôi độc thân và có nhiều bạn. Trong số này, tôi thân với ông Melville ở Albemarle Mansion, hạt Kensington. Vài ngày trước đây, chính trong một bữa cơm tại nhà của Melville, tôi đã kết thân với ông Garcia, người gốc Tây Ban Nha. Ông Garcia nói tiếng Anh rất đúng giọng, người thanh lịch, khiêm tốn. Hai ngày sau, ông ta tới thăm tôi tại Lee. Sau một hồi chuyện trò, Garcia mời tôi về chơi vài ngày ở biệt thự Wisteria. Biệt thự này nằm trên đường đi từ Esher tới Oxshott. Và hôm qua, tôi đã tới Esher. Sau đó, dùng xe ngựa đến lâu đài Wisteria.

Một người phục vụ gốc Tây Ban Nha nói tiếng Anh ra rước hành lý của tôi. Ngoài ra, trong nhà còn có một đầu bếp có hai dòng máu, bộ dạng rất lạ lùng. Biệt thự khá lớn, bề ngoài có vẻ già cỗi, nằm ở cuối một đại lộ có cây to bóng mát. Khi xe ngừng trước cổng, tôi bỗng tự hỏi mình có nên sống vài ngày tại nhà một người mới quen hay không?

Đích thân Garcia ra mở cổng và nồng nhiệt chào đón tôi. Sau đó, anh ta gọi người hầu nhỏ con, da ngăm, mặt buồn, xách valy và đưa tôi về phòng. Tiếc thay! Trong ngôi nhà này, việc gì cũng làm tôi chán chường.

Trong bữa cơm, tuy Garcia cố làm cho tôi vui nhưng tâm trí anh ta như để đâu đâu. Anh ta nói năng lung tung, dùng ngón tay gõ nhẹ trên bàn rồi cắn móng tay. Tóm lại, các dấu hiệu bức dọc mỗi lúc một tăng. Bữa cơm thì rất tồi, cả về thức ăn lẫn cách phục vụ. Sự hiện diện của người phục dịch căm lặng càng làm cho bầu không khí càng thêm u tịch. Trong đêm qua, nhiều lần tôi muốn quay trở về Lee.

Cuối bữa cơm, người làm trao cho Garcia một phong thư. Sau khi đọc xong, Garcia ngồi lặng thinh, hút thuốc liên tục. Khoảng 11 giờ, chủ nhà mời tôi đi ngủ. Một lát sau, anh ta hé cửa bước vào (phòng tôi tối đen như mực), hỏi xem tôi có bấm chuông không. Tôi trả lời là không. "Xin lỗi vì đã đánh thức anh vào lúc 1 giờ khuya như vậy". Sau đó tôi ngủ lại.

Khi tôi thức giấc thì đã 9 giờ sáng. Tôi ngạc nhiên vì người ta đã quên đánh thức tôi lúc 8 giờ theo lời tôi dặn. Tôi đứng lên và bấm chuông. Không ai trả lời. Tôi cho là chuông hư, bèn hối hả mặc quần áo và đi xuống cầu thang để xin nước nóng. Căn nhà vắng tanh. Tôi kêu to ngoài hành lang. Không một hồi âm. Tôi chạy từ phòng này sang phòng nọ. Tất cả đều im lặng. Tôi đến gõ cửa phòng ngủ của Gar. Vẫn không có tiếng trả lời. Tôi vặn cửa bước vào. Phòng trống rỗng. Họ đã bỏ đi hết: Gar, người đầy tớ và gã đầu bếp; cả ba đã biến mất trong đêm. Chuyến đi đến biệt thự Wisteria của tôi đã kết thúc như thế đó.

Sherlock Holmes xua tay và cười nhẹ:

- Anh Watson, anh hãy thêm câu chuyện kinh hoàng này vào trong bộ sưu tập những chuyện dị thường của anh đi!

- Đây là một cuộc phiêu lưu độc nhất vô nhị. Ông vui lòng cho tôi biết ông làm gì sau đó - Tôi hỏi Eccles.

- Tôi xách vali, giận dữ đóng cửa và đi bộ về Esher. Tôi dừng chân tại cơ quan làm dịch vụ cho thuê nhà và được biết chính họ đã cho thuê biệt thự đó. Tôi nghĩ rằng họ dàn dựng cảnh này để trốn nợ. Cuối tháng 3 mà, gần phải trả tiền nhà quý I rồi. Nhưng người ta cho tôi biết rằng tiền thuê nhà đã được trả rồi. Tôi bèn lên thủ đô, tới tòa đại sứ Tây Ban Nha. Tại đây, không ai biết anh chàng Garcia cả. Tôi lại đến nhà người đã giới thiệu tôi với Garcia. Khốn thay, Melville lại còn lù mù hơn tôi nữa. Cuối cùng, nhận được hồi âm của ông Holmes, tôi vội chạy tới đây ngay, vì tôi tin rằng ông Holmes có thể giải đáp được. Nhưng giờ đây, thưa ông thanh tra, tôi biết thêm rằng câu chuyện không chấm dứt tại đó và được tiếp nối bằng một thảm kịch. Tôi đã khai báo hết sự thật. Tôi hoàn toàn không biết gì về những việc xảy ra cho chàng trai đó. Ý muốn độc nhất của tôi là tận tình tiếp tay với luật pháp.

- Tôi tin điều đó, thưa ông Eccles! - Thanh tra Gregson đáp một cách khả ái - Lời khai của ông phù hợp với các dữ kiện mà chúng tôi thu lượm được, như bức thư mà Garcia nhận được vào bữa cơm tối. Ông có để ý thấy Garcia làm gì với lá thư đó?

- Garcia vo tròn và quăng vào lửa.

- Baynes, anh nghĩ sao?

Viên thám tử địa phương to con, má đỏ, gương mặt to tròn, có đôi mắt sáng rực, rút trong túi ra một mảnh giấy xếp đã phai màu.

- Nhờ cái lưới sắt có móc, đương sự quăng quá cao nên cục giấy rớt đằng sau lưới. Nó còn nguyên vẹn đây.

Holmes dành cho Baynes một nụ cười của người rành việc!

- Phải sục sạo lắm mới moi ra cục giấy này!

- Thưa ông Holmes, tôi tìm ra nó theo thói quen mà! Thưa ông Gregson, tôi xin phép đọc nó.

Viên thanh tra thủ đô gật đầu đồng ý.

Thư viết trên một góc tư tờ giấy màu kem thường, cắt bằng hai nhát kéo lưới cụt, xếp lại ba lần, khăn đỏ nguệch ngoạc và được ấn xuống bằng một vật dẹp và bầu dục. Thư gửi ông Garcia, biệt thự Wisteria. Nó chỉ có mấy hàng:

"Màu sắc của chúng ta là lục và trắng. Màu lục được mở, màu trắng bị đóng lại. Cầu thang lớn, hành lang thứ nhất, thứ bảy, phía tay mặt cửa có đệm. Chúc may mắn - D".

Đó là tuồng chữ của đàn bà, sử dụng một ngòi chuốt kỹ, nhưng địa chỉ được ghi bằng một ngòi khác, hoặc bởi một người nào khác, tuồng chữ to hơn, dày đặc hơn.

- Một bức thư kỳ lạ - Holmes nhìn mẫu giấy và tiếp - Tôi nhiệt liệt ca ngợi anh, anh Baynes ạ. Tôi xin nêu thêm vài điểm lặt vặt có thể bổ sung cho các nhận xét của anh. Cái đầu bầu dục chắc chắn là một nút áo vì không có vật nào khác có dạng giống như thế! Cây kéo được sử dụng ở đây là một cây kéo cắt móng tay, mũi cong. Tuy các đọt cắt ngắn, nhưng vẫn thấy rõ ràng có độ cong.

Viên thanh tra Surrey cười nhẹ.

- Tôi đã trình bày hết các điểm chủ yếu của sự việc. Tuy nhiên, tôi phải thú nhận rằng lá thư này chẳng giải thích được điều gì khác hơn là có một việc sẽ xảy đến và kẻ chủ mưu là một người đàn bà.

Suốt cuộc đàm thoại này, ông Eccles ngồi không yên trên ghế, ông nói:

- Tôi quá mừng trước sự kiện ông tìm được bức thư. Nhờ đó, lời khai của tôi được xác nhận phần nào. Tuy nhiên, tôi xin phép lưu ý là tôi không hề biết điều gì đã xảy ra cho ông Garcia và hai người làm kia.

- Về phần ông Garcia - Gregson nói - Câu giải đáp rất đơn giản. Sáng nay, người ta phát hiện ông ấy đã chết tại đồng cỏ Oxshott, cách nhà khoảng 1 dặm[1]. Cái đầu nát ngườu vì bị đập bằng bao cát hay một vật gì cùng loại. Hiện trường là một nơi hoàn toàn hoang vắng, nhà gần nhất cách đó cũng phải tới ¼ dặm. Có thể ban đầu, ông bị đập từ phía sau và kẻ tấn công tiếp tục đập khá lâu, sau khi ông ta đã chết! Không một dấu chân, không một vết tích giúp ta nhận dạng kẻ sát nhân.

- Nạn nhân có bị mất gì không?

- Không, tuyệt nhiên không có dấu vết cướp bóc.

- Thật là đau đớn và khủng khiếp - Ông Eccles nói, giọng run run - Tuy nhiên cũng là một điều phiền phức đối với tôi. Tôi liên can gì đến cuộc du ngoạn ban đêm đó? Tại sao tôi lại dính vào một vụ quái dị như vậy?

- Dễ hiểu thôi - thanh tra Baynes đáp - Lá thư độc nhất tìm được trong túi nạn nhân là của ông, nó cho tôi biết rằng ông là khách mời trong đêm đó. Chính phong bì của bức thư giúp chúng tôi nhận dạng xác chết. Chúng tôi đến đó sau 9 giờ, tuyệt đối không có ai quanh đó. Trong lúc lục soát biệt thự Wisteria, tôi đã đánh điện cho ông Gregson để truy tầm ông ở London. Sau đó, tôi đi gặp ông Gregson và cuối cùng cả hai chúng tôi đến đây.

- Giờ đây, tôi trộm nghĩ - Gregson vừa nói vừa đứng dậy - ông Eccles nên đi theo chúng tôi về sở cảnh sát để chúng tôi lấy lời khai bằng văn bản.

- Đương nhiên, tôi đi ngay thôi. Nhưng ông Holmes, tôi xin ông giúp đỡ.

Holmes quay qua viên thanh tra cảnh sát địa phương.

- Tôi hy vọng rằng hai ông sẽ không thấy có gì trở ngại nếu có sự cộng tác của tôi.

- Nếu được như vậy, tôi vô cùng hân hạnh.

- Tôi xin phép được hỏi xem hai ông có suy đoán được nạn nhân bị giết lúc nào không? - Holmes hỏi.

- Nạn nhân ra đi từ 1 giờ sáng, lúc mưa bắt đầu rơi và án mạng xảy ra trong cơn mưa.

- Không thể nào như thế được, ông Baynes ạ! - Người khách hàng của chúng tôi hét lớn - Giọng nói của Garcia dễ nhận ra lắm. Tôi sẵn sàng thề độc rằng chính Garcia nói chuyện với tôi hồi 1 giờ khuya tại phòng ngủ của tôi.

- Một sự trùng hợp dị thường, nhưng có thể hiểu được - Holmes vừa thì thầm vừa cười.

- Căn cứ vào đâu? - Gregson hỏi.

- Thoạt nhìn, sự việc không phức tạp lắm, tuy nó có vài đặc điểm kỳ dị. Nhưng trước khi đưa ra một ý kiến dứt khoát, tôi cần nghiên cứu dữ kiện một cách sâu sắc hơn. Nhân tiện xin hỏi ông Baynes, ông có thu lượm được cái gì khác, khi lục soát căn nhà không?

Viên thanh tra địa phương nhìn Holmes một cách ngạc nhiên:

- Có hai hay ba điều lý thú. Sau khi xong việc tại sở cảnh sát, đề nghị ông đến và góp ý về các chi tiết đó.

- Tôi sẵn sàng - Holmes đáp và nhấn chuông - Bà Hudson, bà vui lòng sao lại bức điện này và nhờ ai đi gửi gấp! Nhớ bảo họ đóng 5 shillings cho hồi âm.

Khi khách đã ra về hết, chúng tôi vẫn ngồi lặng thinh. Holmes rút chiếc tẩu thuốc, trầm ngâm, nét mặt sa sầm trong một lúc lâu. Thành linh, anh quay về hướng tôi:

- Nào, Watson, ý kiến của anh ra sao?

- Tôi không thể nào hiểu vì sao Eccles bị lừa.

- Tôi muốn nói về cái chết của Garcia kia!

- Có gì đâu! Hai người hầu đã đào tẩu. Có thể chúng là hung thủ.

- Đó là một giả thiết dễ chấp nhận. Tuy nhiên, chính anh cũng thắc mắc tại sao chúng phải chờ tới cái đêm nhà có khách. Ra tay đêm nào lại chẳng được!

- Thế thì tại sao chúng trốn?

- Đây là một câu hỏi lớn! Còn có một câu hỏi lớn khác nữa: cuộc phiêu lưu không bình thường của Eccles? Chúng ta phải giải đáp hai câu hỏi lớn đó. Ngoài ra, nếu giải thích được bức thư với câu cú lạ lùng thì ta có thể xem nó là giả thiết tạm thời. Nếu các dữ kiện mới lại phù hợp thì giả thiết đó trở thành giải đáp.

- Nhưng giả thiết gì?

Holmes tựa lưng vào ghế, lim dim đôi mắt:

- Giả thiết đây là một trò đùa sẽ không thể nào đứng vững. Việc Garcia mời Eccles đến biệt thự Wisteria là có chủ đích!

- Để làm gì?

- Ta lần lượt xét từng khâu. Trước hết, tôi thấy tình hữu nghị giữa Garcia và Eccles không bình thường tí nào. Nguyên nhân bắt nguồn từ người Tây Ban Nha. Garcia lặn lội đến nhà Eccles để mời mọc. Y muốn gì nơi Eccles? Tôi thấy Eccles chẳng có gì quyến rũ đặc biệt. Thông minh? - Không! Có tính chất linh hoạt đặc biệt? - Không! Thế mà tại sao Garcia lại tuyển chọn Eccles trong vô vàn những bạn hữu khác? Có phải vì Eccles là một người Anh mà chúng hằng mong ước để gây cảm xúc nơi một người Anh khác? Anh có để ý cả hai viên thanh tra không ai ngờ vực lời khai của người khách hàng, mặc dù nó khá dị thường.

- Nhưng người này làm chứng cho cái gì?

- Không làm chứng cho cái gì hết, nếu căn cứ theo các sự kiện tiếp diễn. Nhưng đó là mấu chốt, nếu nhìn sự việc diễn tiến cách khác.

- Tóm lại, Eccles có thể đã được dùng làm cái cớ để che tội ác.

- Đúng vậy. Đó là cái cớ để che đậy tội ác! Giả sử bọn tôi tới biệt thự Wisteria là thủ phạm. Và, còn nữa... Công việc của Garcia phải hoàn tất trước 1 giờ sáng. Do đồng hồ bị vắn sai giờ, nên Eccles được mời đi ngủ sớm. Khi Garcia nói với ông ta là 1 giờ sáng thì thực tế chưa quá 12 giờ đêm. Nếu Garcia có thể thực hiện công việc và trở về nhà đúng giờ thực tế thì y có thể thoát ra khỏi mọi lời cáo buộc. Người khách trọ kia có thể thề thốt nặng lời rằng bị cáo không rời khỏi nhà vào giờ đó. Một đảm bảo dự phòng!

- Tốt! Nhưng sự tan biến của bọn tôi tới thì sao?

- Tôi chưa có đủ dữ kiện. Hãy chờ có thêm các thông tin mới.

- Còn bức thư?

- "Màu sắc của chúng ta là lục và trắng"... Liên quan tới một cuộc đua ngựa chăng? "Màu lục được mở, màu trắng bị đóng lại...". Rõ ràng là một tín hiệu. "Cầu thang lớn, hành lang thứ I, thứ 7 phía tay mặt, cửa có đệm...". Là nơi hẹn hò. Có thể chúng ta sẽ tìm ra một ông chồng ghen tuông. Bà ta đã không thêm hai tiếng "MAY MẮN" nếu không phải là chuyện dâm bôn. Chữ "D" viết hoa có giúp ta được gì không?

- Garcia là người Tây Ban Nha, có thể nào "D" hoa là DOLORES viết tắt, một tên nữ được dùng nhiều của Tây Ban Nha.

- Giỏi, Watson rất giỏi. Nhưng trật lất. Một người đàn bà Tây Ban Nha nói chuyện với một người đàn ông Tây Ban Nha sẽ sử dụng tiếng Tây Ban Nha. Còn tác giả của bức thư dùng chầm chầm thì phải là phụ nữ Anh. Ta hãy kiên nhẫn chờ viên thanh tra khả ái! Thôi, ta hãy cảm ơn thần may mắn giúp ta thoát khỏi vài giờ nhàm chán.

Trước khi Baynes quay lại, Holmes nhận được hồi âm của bức điện. Anh cầm đọc và khi chuẩn bị xếp nó vào sổ con, nhìn thấy nét mặt của tôi, anh liền trao nó cho tôi và cười:

- Thư trao vào bữa cơm tối là một giấy hẹn hoặc một giấy mời. Theo tôi, bức thư cho biết để đi đến điểm hẹn, hoặc phải leo lên cầu thang chính, kiểm cái cửa thứ bảy trong một hành lang. Như vậy, ngôi nhà phải to rộng thênh thang và chắc chắn nhà này cách Oxshott không quá hai hay ba trăm mét, vì Garcia đã đi bộ về hướng này và hy vọng quay về biệt thự trước 1 giờ sáng. Vì số lượng căn nhà to lớn gần kề Oxshott không nhiều, tôi đã gửi một điện tín cho dịch vụ địa ốc địa phương mà Eccles nêu tên, yêu cầu họ cung cấp danh sách. Nè, cái đầu kia của cuộn chỉ rồi chắc chắn nằm trong danh sách này.

Lúc chúng tôi cùng với thanh tra Baynes thuê xong một phòng đầy đủ tiện nghi tại khách sạn Bò Mộng thì đã gần 6 giờ. Sau đó, ba chúng tôi lại lên đường đi tới biệt thự Wisteria. Hôm đó, là một buổi chiều tháng 3 năm 1892, không gian u ám và giá buốt, mưa đầy trời, hoàn toàn phù hợp với không khí trong thảm kịch Đi khoảng 3 cây số, chúng tôi đến trước một cái cổng cao mở ra một đại lộ âm u, hai bên có trồng cây dẻ. Đại lộ này đưa đến một ngôi nhà thấp, tối tăm, tựa hồ một cục than đen nổi bật trên nền trời xám. Đằng sau một cửa sổ nằm về bên trái của cái cửa lớn, le lói một vệt ánh sáng nhỏ. Baynes nói:

- Có một cảnh sát viên đang canh gác tại đó. Để tôi ra hiệu.

Ông băng qua một bãi cỏ nhỏ và gõ vào kiếng. Qua cửa kiếng mờ sương, tôi thấy một người đàn ông nét mặt kinh hoàng, nhảy dựng khỏi ghế đặt gần lò sưởi, và tiếp đó là một tiếng la chói tai trong gian nhà. Một phút sau, người cảnh sát mặt tái mét, tay cầm đèn cây, thở hổn hển ra mở cửa đón chúng tôi.

- Chuyện gì vậy Walters? - Baynes cất giọng.

Viên cảnh sát lấy khăn lau trán và thở dài nhẹ nhõm:

- Ông trở lại, tôi mừng muốn chết. Tôi không dè rằng thần kinh của tôi rần chấn như vừa rồi.

- Thần với chả kinh? Té ra anh cũng có dây thần kinh?

- Thưa ông, trước hết là cái căn nhà cô tịch này; sau đó là cái chuyện lạ lùng trong nhà bếp. Do đó, khi ông gõ vào kiếng, tôi tưởng là chuyện kinh hoàng đó lại tái diễn.

- Chuyện đó là chuyện gì?

- Con quỷ, thưa ông. Nó ở tại cửa sổ.

- Cái gì ở tại cửa sổ và hồi nào?

- Một con quỷ đứng tại cửa sổ. Lúc trời chạng vạng, tôi đang ngồi đọc sách trên ghế này. Tôi không biết tại sao tôi lại ngược mặt lên, nhưng rõ ràng tôi thấy một cái đầu nhìn tôi qua khung kiếng phía dưới. Một cái đầu quái dị!

- Tại sao anh nhát quá vậy?

- Thưa ông, tôi ý thức lắm chứ! Tôi quả có hoảng hốt nhưng ông buộc tôi phải nhận thì không thể được. Không phải là một cái đầu người da đen, mà cũng không phải là một cái đầu người da trắng, cũng không phải cái đầu với màu sắc quen thuộc. Đó là một cái đầu bằng đất sét có những vệt trắng. Dáng vóc của nó thì gấp đôi ông. Còn cái nhìn của nó? Hai con mắt to tổ bố sáng rực. Còn bộ răng của nó? Trắng tinh như răng thú dơi thịt. Lúc đó, tôi cuống cuống chạy ra ngoài, lục soát các bụi rậm, nhưng không thấy nó.

- Vì biết rõ trước đây anh là người dũng cảm, bằng không tôi sẽ cho anh điểm xấu. Theo tôi, đó chỉ là ảo giác hoặc là kết quả của một sự căng thẳng thần kinh.

- Các giải pháp cho vấn đề là dễ thôi - Holmes phát biểu và cầm cây đèn cây chiếu xuống bãi cỏ - Đúng rồi, cỡ giày 48. Nếu tầm vóc của gã này ứng với cỡ giày thì đương nhiên đây là một tên khổng lồ.

- Nó trốn về hướng nào?

- Có lẽ giữa đám bụi rậm kia, sau đó, nó ra ngoài đường cái.

- Được - viên thanh tra thì thầm, về mặt trầm ngâm - Dù với lý do gì đi nữa, hắn cũng đã biến mất rồi.

Ông Holmes, chúng ta cùng đi giáp vòng ngôi nhà.

Quan sát kỹ, Holmes thấy họ còn bỏ lại một số lượng lớn áo quần mang nhãn hiệu của công ty Marx. Đánh điện hỏi thì cửa hàng không biết gì về người khách hàng này. Ngoài việc người này đã thanh toán bằng tiền mặt. Đồ vật riêng của Garcia không có vật gì đáng giá, vài cái tẩu thuốc, vài cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Tây Ban Nha, một khẩu súng lục đã cũ, một cây đàn guitare.

- Không có gì có ý nghĩa - Baynes nói sau khi cầm nền sục sạo trong phòng - Giờ đây chúng ta nên đặc biệt lưu tâm đến nhà bếp.

Nhà bếp nằm phía sau, tuy trần cao nhưng rất âm u. Trong một góc, một cái đệm rom được dùng làm giường. Trên bàn còn la liệt nhiều đĩa thức ăn bỏ dở và đĩa dơ! Vết tích của bữa ăn đêm qua.

- Nhìn kìa! Ông nghĩ thế nào? - Baynes nói Viên thanh tra giờ cao ngọn nến chiếu sáng một vật kỳ dị đặt sau tủ ăn: đầy vết nhăn, co rút, khô đét đến nỗi khó nhận dạng. Chỉ biết có màu đen, có vẻ bằng da và lờ mờ dáng của một thằng lùn. Nhìn lần đầu, tôi cho đó là một đứa trẻ sơ sinh da đen ốm đói; nhìn lần sau, tôi liên tưởng tới một con khỉ, và nhìn kỹ, tôi không còn biết đây là con thú hay con người!

- Hay lắm! Còn gì nữa? - Holmes nói Baynes lặng thinh, đưa chúng tôi đến bồn rửa chén và chiếu ngọn nến vào. Chân, cánh và thân xác một con chim lớn màu trắng không nhô lông bị chặt khúc, bỏ tứ tán trong đó. Holmes chỉ cái mào trên đầu:

- Một con gà trống trắng! Cực kỳ lý thú và quái dị!

Baynes tiếp tục lặng thinh, cúi xuống bồn, lấy ra một cái xô đựng máu rồi đến bàn lấy cái tô đựng một mớ tro và cốt vụn.

- Chúng đã giết và thiêu một cái gì đó. Pháp y sáng nay cho biết không phải là tro người.

Holmes xoa tay, cười:

- Xin khen ông thanh tra. Tài năng của ông vượt trội tầm vóc của công tác ông được giao phó.

Đôi mắt tí tẹo của thanh tra Baynes nhấp nháy:

- Ông có lý, ở tình lẻ dễ bị chột tài. Một vụ tầm cỡ như vậy cho tôi một cơ may. Ông nghĩ gì về mớ cốt này?

- Có lẽ là một con cừu con hoặc một con dê con.

- Còn con gà trống trắng?

- Kỳ quái! Có một không hai!

- Nhà này chứa những người quái dị. Một trong bọn đã chết: bạn đồng hành của anh ta đã theo đuổi và ám sát anh ta? Trong trường hợp này, chúng ta phải truy tầm chúng, khắp nơi đều đã được thông báo. Nhưng tôi có quan điểm khác!

- Một quan điểm trái ngược?

- Một quan điểm dẫn đường cho tôi, ông Holmes ạ. Chỉ có tôi mới có cái nhìn này và tôi sẽ ra công tìm kiếm chúng. Ông đã nổi danh. Sau này tôi sẽ hãnh diện rằng chính tôi đã tự lực giải quyết bài toán không có tiếp sức của ông.

Holmes cười vui vẻ:

- Tốt thôi, ông thanh tra! Chúng ta, mỗi người theo một con đường riêng. Các kết quả của tôi luôn luôn để phục vụ ông. Tất cả những gì cần xem tại nhà này, tôi đã xem xong, nhưng các nơi khác chắc cũng cần biết đến. Tôi xin kiếu từ. Chúc ông may mắn!

Về phần tôi, tôi tin chắc rằng Holmes đang đi trên con đường chông gai. Thái độ bớt lãnh đạm, ánh mắt suy tư của anh cho tôi biết anh đã có dấu vết con mồi. Theo thói quen, anh ta cầm lặng suốt ngày và tôi tuyệt đối tôn trọng sự cầm lặng này.

Holmes lên thủ đô vào một buổi sáng và tình cờ tôi biết anh có đến viện Bảo tàng Anh Quốc. Ngoài ra, hết thời gian còn lại, anh đi dạo một mình, cũng có khi dừng lại, nói chuyện đôi điều với dân làng.

- Watson, chúng ta nên đi nghỉ một tuần ở miền quê để ngắm nhìn hàng rào trở nụ xanh và hoa dẻ.

Trong chuyến đi đó, tình cờ chúng tôi gặp Baynes. Baynes không nói nhiều tới vụ án nhưng căn cứ vào khuôn mặt hồng hào, những lời nói sơ sài, chúng tôi suy ra rằng ông ta khá hài lòng về công việc của mình. Một buổi sáng kia, tôi điếng người khi mở tờ báo, gặp một số tựa to:

“Những điều bí mật tại Oxshott. Đã bắt người tình nghi là hung thủ”.

Holmes nhảy dựng lên khi tôi báo tin:

- Baynes đã bắt người sao?

- Đúng thế!

Và tôi đọc cho anh nghe:

“Một chấn động đã xảy ra tại Esher khi có tin rằng khuya hôm qua cảnh sát đã bắt một người có liên quan tới án mạng tại Oxshott. Chúng ta còn nhớ rằng ông Garcia, ngụ trong biệt thự Wisteria, được phát hiện đã chết tại đồng cỏ của xã Oxshott. Thi thể ông mang dấu vết bị hành hung. Ngay trong đêm đó, bọn tôi tở cũng biến mất, chúng tôi có nhúng tay vào vụ án mạng. Người ta nói rằng, kẻ quá cố đứng sở hữu nhiều của cải quý giá nên đã cảm dỗ lòng tham của bọn gian phi. Thanh tra Baynes tin rằng họ không đi đâu xa mà đang ẩn nấp tại một nơi an toàn được chuẩn bị trước. Ngay từ đầu, người ta tưởng rằng việc

nhận ra chúng sẽ dễ dàng vì theo lời khai của vài thương nhân, người đầu bếp có cái bề ngoài rất dị thường của một người lai đen với khuôn mặt vàng lợt và đáng dấp châu Phi. Ngay trong đêm đó, y bị một viên cảnh sát nhận dạng và bị săn đuổi. Sau vụ án mạng, y lại cả gan lẩn quẩn quanh biệt thự Wisteria. Thanh tra Baynes suy đoán y sẽ quay lại, và ông ra lệnh canh gác cẩn mật ngôi biệt thự, đồng thời bố trí người nằm phục kích ngoài rừng. Bị lọt bẫy, hung thủ đã bị bắt sau một hồi chống trả quyết liệt. Một cảnh sát viên bị y cắn một cách tàn tệ. Chúng tôi tiếp tục chờ các diễn biến quan trọng sẽ tiếp nối”.

- Ta nên đi gặp Baynes ngay - Holmes nói lớn và đội mũ ra đi.

Chúng tôi tới nơi đúng lúc Baynes rời khách sạn.

- Holmes! Ông có đọc báo chứ? - Baynes hỏi và đưa ra một tờ.

- Có chứ! Cho phép tôi lưu ý ông.

- Lưu ý tôi? Tôi đã nghiên cứu sự việc khá kỹ.

- Tôi không tin rằng ông đang đi đúng hướng. Tôi mong rằng ông đừng lao vào quá sâu.

- Cảm ơn ông.

- Tôi nói vì lợi ích của ông.

Tôi có cảm giác khuôn mặt lạnh lùng của Baynes đang lay động nhẹ.

- Chúng ta đã giao ước với nhau rằng mỗi bên đi một hướng và tôi đang thực hiện giao ước này.

- Ồ đúng thế - Holmes thốt lên - Xin ông đừng giận.

- Không! Tôi tin chắc rằng ông chỉ muốn giúp tôi thôi. Nhưng tất cả chúng ta đều có phương pháp riêng.

Ông Holmes, chúng ta nên bỏ qua chuyện này. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng trao đổi thông tin với ông.

Thằng lai Phi châu thật là dã man, nó mạnh như trâu. Nó cắn gần đứt ngón tay cái của một đàn em tôi.

Nó ục ục như heo chứ có biết tiếng Anh đâu!

- Và ông tin rằng ông nắm bằng chứng nó giết chủ nó?

- Tôi không bao giờ nói thế cả. Tôi đang thử các phương pháp của tôi.

Khi từ giả Baynes, Holmes nhún vai:

- Không thể nói chuyện với Baynes được! Tôi có cảm giác rằng hẳn ta sẽ trượt ngã mà thôi.

Tuy nhiên có một cái gì đó còn bí ẩn trong thanh tra Baynes.

Khi quay về khách sạn Bò Mộng, Holmes mời tôi ngồi vào ghế bành.

- Tôi sắp sửa cho anh biết tình hình, có lẽ đêm nay tôi cần sự tiếp tay của anh.

Chúng ta hãy quay trở lại bức thư mà Garcia nhận được đêm hôm ấy. Hãy gạt bỏ cái ý tưởng của Baynes cho rằng tôi tớ của Garcia dính líu vào nội vụ. Bằng chứng ư? Chính Garcia dự mưu dựa vào sự hiện diện của Eccles. Garcia thiết lập kế hoạch và đây là kế hoạch tội ác. Tôi nói tội ác vì chỉ có người dự định tội ác mới tìm cách chạy tội. Nhưng ai giết y? Chắc chắn là đối thủ của kế hoạch.

Về việc bọn tôi tớ, chúng ta có thể giả thích rằng chúng nó đều là đồng phạm. Nếu thành công trong tội ác thì Garcia đã quay trở lại biệt thự Wisteria; sự làm chứng của Eccles sẽ giúp y khỏi bị nghi ngờ và tất cả sẽ trôi chảy êm xuôi. Nếu Garcia không về vào giờ G, điều đó có nghĩa là y đã thất bại và đã mất mạng rồi. Do đó, theo giao ước trước, hai đệ tử sẽ ẩn trốn tại một nơi dự định để thoát khỏi sự tầm nã của cảnh sát. Giả thiết này giải thích trọn vẹn các dữ kiện chứ gì?

- Nhưng tại sao một trong hai thằng đó lại trở lại?

- Ta có thể giả thiết rằng, chúng nó bỏ quên một cái gì đó quý giá hoặc thằng lai muốn tìm một vật riêng của nó. Hành động đó giải thích sự cứng đầu của nó.

- Rồi sao nữa?

- Rồi đến bức thư! Bức thư chứng tỏ rằng đầu kia của sợi dây còn có một tông phạm khác. Đầu kia là ở đâu? Chắc chắn nó nằm trong một ngôi nhà lớn ở vùng này. Số nhà lớn tại vùng này không phải là vô hạn. Những ngày đầu tiên tới đây, tôi đã đi dạo và nghiên cứu thực vật học. Thời gian dư thừa cho phép tôi đi về phía các ngôi nhà lớn kia thăm hỏi. Chỉ có một ngôi nhà lôi cuốn sự chú ý của tôi. Đó là lâu đài High Gable nổi tiếng xây dựng từ thời vua James I[2] ở cách Oxshott khoảng 1 dặm và cách hiện trường nửa dặm. Các ngôi nhà khác là của những người bình thường. Còn đối với Henderson (chủ lâu đài High Gable) thì mọi người cho là một nhân vật lạ thường.

Tôi đã xoay sở để gặp chủ nhà với một cái cớ khá vững, nhưng không qua được đôi mắt của ông ta. Đó là một người khoảng 50 tuổi, mạnh khỏe, linh hoạt, tóc màu xám thép, lông mày đen cứng, bề ngoài như một ông vua. Một con người dữ tợn, che giấu đằng sau khuôn mặt nhăn nheo một ý chí sắt đá. Hoặc ông là người nước ngoài, hoặc ông đã sống nhiều tại miền nhiệt đới vì nước da vàng vọt và khô đét, nhưng rắn chắc. Một người bạn thân kiêm thư ký của ông, là ông Lucas thì chắc chắn là người nước ngoài, da nâu,

quý quyết, nhưng nói năng ngọt xót. Tóm lại, chúng ta có tới hai băng người nước ngoài, một ở biệt thự Wisteria, một ở lâu đài High Gable.

Hai người đàn ông sống trong lâu đài High Gable luôn chia ngọt xẻ bùi với nhau. Tuy nhiên, còn có một người khác còn quan trọng hơn nữa.

Henderson có hai cô gái, 13 và 11 tuổi. Vú già là cô Burnet, một người đàn bà Anh, khoảng 40 tuổi. Ngoài ra còn có thêm một số tôi tớ tin cẩn. Cái nhóm nhỏ này tạo thành một gia đình thực sự bởi vì hễ đi chuyển là toàn bộ đều đi. Henderson đi đây đi đó nhiều nơi, ông ta mới đi High Gable cách đây vài tuần, sau một năm vắng mặt. Ông ta giàu nứt đổ đổ vách. Còn về tùy tùng, gia nô, bồi bếp thì đông vô kể.

Tôi biết được các điều trên qua các cuộc nói chuyện với dân làng và may nhất qua tin tức của một người đây tớ bị đuổi việc. Chính cái phương pháp riêng của tôi đã giúp tôi gặp may tìm ra ông John Warner, người làm vườn của lâu đài High Gable. Ông này có những thâm giao trong đám tôi tớ.

Một đám người dị thường Watson ạ! Lâu đài có hai cánh: nhóm gia nhân và nhóm gia đình. Người liên lạc giữa hai cánh là một đệ tử ruột của Henderson. Henderson không bao giờ ra khỏi nhà một mình. Người thư ký theo chân ông ta như bóng với hình. Đám gia nhân xì xầm rằng ông chủ họ rất sợ một cái gì đó. “Chắc chắn y đã bán linh hồn cho quỷ dữ để lấy tiền” Warner nói. “Do đó, ông ta chờ đợi ông quỷ chủ để đòi hồn. Nguyên quán, tên tuổi của hắn không ai biết. Hắn rất hung bạo. Đã hai lần Henderson đánh đập tàn nhẫn một gia nhân, nhưng chính nhờ bỏ nhiều tiền đền bù nên khỏi bị truy tố.

Giờ đây, chúng ta hãy nhận định tình hình theo các tin tức mới này. Chúng ta có thể giả thiết rằng bức thư phát xuất từ ngôi nhà lạ thường này. Ai viết? Một người đàn bà trong lâu đài. Còn ai nữa, nếu không phải là vú già, cô Burnet? Tất cả tin tức của chúng ta đều hội tụ về hướng này. Dù sao đây cũng chỉ là giả thiết và xét các hậu quả đương nhiên của nó. Tuổi tác và tính khí của cô Burnet phá tan ý tưởng cho rằng có mối tình trong vụ án này.

Vì cô là người viết bức thư nên có thể cô là bạn thân và là đồng lõa của Garcia. Cô sẽ làm gì khi hay tin Garcia chết?

Nếu Garcia là nạn nhân của một sự phản bội, đương nhiên cô ta sẽ im bật. Nhưng không có nghĩa là cô không căm thù bọn sát nhân và do đó, cô sẽ tận tình tiếp sức với những ai chịu ra tay phục thù giùm. Vậy ta hãy tìm cách gặp cô ta? Nhưng không biết cô còn sống không? Kể từ đêm xảy ra án mạng, cô đã chết hay chỉ bị giam giữ? Đây là cái điểm mà chúng ta cần làm sáng tỏ.

Anh Watson, anh đã thấy được mức độ khó khăn của tình hình rồi chứ. Lấy gì làm cơ sở để xin trát bắt giam? Nếu chúng ta nói ra những suy diễn này cho một thẩm phán thì ông ta sẽ cười ngất. Trong lâu đài quái dị này, ai cũng có thể vắng mặt trong một tuần, vậy thì sự vắng mặt của người vú có gì phải bận tâm. Nhưng rõ ràng giờ này, tính mạng cô ấy có thể đang lâm nguy. Tôi chỉ có thể canh chừng tòa nhà và đặt Wa gác ngoài cổng sắt. Tình huống này không thể kéo dài được. Nếu luật pháp bó tay thì chúng ta phải liều.

- Anh định làm gì?

- Tôi biết phòng cô ấy. Ta có thể qua mái ngói của một nhà phụ mà vào phòng. Tối nay hai anh em mình cùng bí mật leo vào.

Trong khi Holmes lý luận, có một cái gì đó không cho phép tôi từ chối. Tôi siết chặt tay anh. Nhưng định mạng không muốn chúng tôi liều lĩnh như thế. Khoảng 5 giờ, bóng đêm bắt đầu lan rộng, một người cục mịch thờ hờn hển bước vào căn hộ của chúng tôi.

- Họ đã ra đi. Chuyển xe lửa chót. Cô ấy trốn thoát và được tôi đưa đến đây bằng xe ngựa. Cô ấy đang đứng dưới nhà.

- Hoan hô, ông Warner! - Holmes la lớn và hết sức vui mừng - Anh Watson, các lỗ trống tự động lấp lại thật là nhanh!

Trong xe ngựa có một người đàn bà gần như thiếp đi. Khuôn mặt hốc hác, còn mang dấu vết của thảm kịch vừa xảy ra. Đầu cô gục xuống ngực, nhưng khi cô ngẩng lên và quay về hướng chúng tôi, tôi thấy đôi mắt cô lơ đãng, mất thần: cô ấy bị gây mê bằng thuốc phiện.

- Tôi đứng gác ngoài cổng. Khi xe ngựa ra, tôi đi theo cho tới nhà ga. Cô ấy giống người mộng du. Khi họ muốn đưa cô lên xe lửa thì cô tỉnh lại và kháng cự. Tôi cướp cô, và đưa cô tới đây. Tôi chưa quên cái đầu của người nọ đứng ở cửa toa. Con quỷ da vàng đó - Warner nói.

Chúng tôi đặt cô ấy nằm trên tràng kỷ. Hai tách cà phê đậm giải được thuốc mê. Thanh tra Baynes được mời tới.

- Hay quá! Ông cung cấp cho tôi chính người chứng mà tôi cần! - Viên thanh tra vừa nói vừa siết mạnh tay Holmes - Ngay từ đầu, tôi đi cùng một hướng với ông.

- Ủa, ông cũng theo dõi Henderson à?
- Nghe đây, ông bạn! Trong lúc ông len lỏi trong các rừng thưa quanh lâu đài High Gable, thì tôi ngồi ngất ngưởng trên cây cao, quan sát ông.
- Thế tại sao ông lại bắt thằng lai đen?

Baynes phì cười:

- Tôi bắt thằng lai đen là để cho y tưởng rằng chúng ta không để ý đến hắn nữa. Tôi biết rằng hắn sẽ chuồn và như thế chúng ta có cơ may gặp cô Burnet.

Holmes để tay trên vai viên thanh tra:

- Ông đã vươn cao trong nghề nghiệp! Ông có bản năng và trực giác.

Baynes khoái chí đỏ mặt:

- Tôi đã đặt một nhân viên mặc thường phục đứng canh tại nhà ga từ đầu tuần. Bất cứ một người nào trong lâu đài đi đâu, anh ấy đều không bỏ qua. Tuy nhiên, anh ấy quỳnh quáng khi cô Burnet đào thoát. Chúng ta không thể bắt con mồi, nếu không có được lời chứng của cô ấy.

- Cô ta đang tỉnh dần - Holmes vừa nói vừa nhìn người phụ nữ - Nhưng ông à, Henderson là ai vậy?

- Henderson là Don Murillo, trước kia có biệt danh là “Con cộp vùng San Pedro” - viên thanh tra đáp.

- “Con cộp vùng San Pedro”! Tôi nhớ mồm một lịch sử của con người này. Y có biệt danh này vì trước đây y là nhà độc tài khát máu. Sức mạnh uy quyền đầy trong tay, nhưng rất tán tận lương tâm, y đã tròng cái ách thống khổ lên một dân tộc. Tên của y gieo rắc sự kinh hoàng trong toàn vùng châu Mỹ. Cuối cùng, một cuộc tổng khởi nghĩa bùng nổ lên để lật đổ y. Nhưng bọn chúng rất xảo quyệt. Y, hai con gái, viên thư ký đưa báu vật xuống thuyền vũ trang và trốn thoát. Kể từ đấy, y biệt tích và báo giới châu Âu nhiều lần thắc mắc, không biết y đang ẩn núp nơi nào.

- Đúng thế! Don Murillo là con cộp vùng San Pedro. Chắc anh còn nhớ rằng cờ của San Pedro gồm màu lục và màu trắng! Các màu sắc trong bức thư, Holmes à!

Y đổi tên là Henderson, nhưng không qua được mắt tôi. Tôi đã theo dõi dấu vết của y khi thuyền y cập vào Barkercelona năm 1886, sau khi ghé qua Madrid, Rome và Paris. Từ lâu, các nạn nhân truy tầm y để phục thù nhưng y chỉ bị phát hiện gần đây thôi.

- Cách đây một năm - Cô Burnet này giờ theo dõi câu chuyện, ngồi dậy nói xen vào - Có một lần y bị mưu sát, và hình như y được một con quỷ sứ che chở nên đã thoát nạn. Nhưng một âm mưu này thất bại với một người anh hùng phải hy sinh thì lại có một âm mưu khác tiếp diễn cho tới khi nào tên khát máu đó đền tội mới thôi. Chắc chắn ngày mai mặt trời phải mọc.

Hai bàn tay của cô nắm chặt lại và khuôn mặt hốc hác của cô trắng bệch dưới cơn bão của sự hận thù.

- Nhưng vì sao lại có một người đàn bà Anh trong vụ này, cô Burnet - Holmes hỏi.

- Tôi phải dẫn thân, bởi vì đó là phương cách duy nhất để công lý được thực thi. Guồng máy tư pháp của nước Anh đâu có để ý đến các suối máu cuộn cuộn chảy tại San Pedro hoặc đến chiếc thuyền đầy ngọc ngà châu báu mà tên cướp đó đã vơ vét? Dưới mắt các ông, đó là những tội ác xảy ra ở một hành tinh khác. Còn chúng tôi, chúng tôi tận mắt mục kích các tội ác đó! Chúng tôi biết rõ nỗi khổ của đau của một dân tộc. Đối với chúng tôi, ở địa ngục cũng không có con quỷ nào tàn ác hơn Don Murillo.

- Quả có như thế - Holmes đáp - Tôi có nghe nói về các hành động của y. Nhưng bản thân cô ném mùi bạo tàn bằng cách nào?

- Thằng ăn cướp đó có chính sách ám sát. Bất cứ ai có tài hoặc có thể trở thành địch thủ của y thì đều nằm trong danh sách bị thủ tiêu. Tôi là bà Durando[3]! Chồng tôi làm sứ thần của San Pedro tại London. Chúng tôi quen nhau tại London. Chồng tôi có một tâm hồn cao đẹp. Khốn thay, Murillo ghen ghét sự cao cả ấy, nó triệu hồi anh ấy về và giết chết anh ấy. Tài sản của anh ấy bị tịch biên. Tôi trở thành góa bụa, lòng tan nát, sống lây lất trong cơ cực.

Cuối cùng, y bị lật đổ, và phải lần trốn như các ông biết. Tất cả những kẻ bị y tàn phá cuộc đời hoặc có bà con bị chính y áp bức, đều quyết tâm bắt y đền nợ máu. Khi phát giác rằng hắn muốn trốn đi dưới tên Henderson, tôi lãnh công tác phục dịch y rồi thông báo cho các đồng chí mọi sự xê dịch của y. Đó là nguyên nhân tôi làm bà vú già tại nhà y. Y không bao giờ ngờ rằng người đàn bà ngồi trước mặt y vào mỗi bữa cơm chính là người đàn bà có chồng bị y giết chết. Tôi tươi cười với y, tôi chuyên cần lo cho con y để chờ giờ hành động. Một mưu toan đã xảy ra tại Paris, nhưng thất bại. Hắn phải đưa cả gia đình đi khắp châu Âu, lộ trình ngoằn ngoèo để đánh lạc hướng những kẻ săn đuổi và cuối cùng trở về lâu đài này. Nhưng tại đây cũng thế, những người “thế thiên hành đạo” đã chờ đợi y. Biết rằng sớm muộn gì Murillo cũng quay lại High Gable, cho nên Garcia (con trai của một viên chức cao cấp cũ của San Pedro) dọn nhà đến ở gần, với hai đồng chí trung kiên gốc gác khiêm nhường, nhưng cả ba đều cùng khát khao phục hận.

Ba người dũng cảm này không thể làm gì được giữa ban ngày, bởi vì Murillo luôn luôn thận trọng tối đa. Không bao giờ hắn đi ra ngoài mà không có sự tháp tùng của thằng Lucas (tên thật là Lopez). Về đêm, y ngủ một mình, y luôn luôn lo âu nên luôn luôn thay phòng ngủ. Tôi phải canh chừng sao để mở các cửa lớn và cho tín hiệu bằng ánh sáng hoặc lục lạc trắng tại cửa sổ để báo động hay chỉ dẫn cuộc đột kích. Đêm ấy, đã được giao ước trước, tôi gửi mật thư cho Garcia.

- Nhưng kế hoạch bị trục trặc. Lopez ngờ vực tôi. Y bắt tôi ngay khi tôi hoàn tất bức mật thư. Y cùng với chủ y lôi kéo tôi vào phòng. Họ muốn giết tôi nhưng lỡ mớ thấy khó né tránh hậu quả của tội ác. Sau khi thảo luận khá lâu, họ kết luận rằng giết tôi quá nguy hiểm. Nhưng đối với Garcia, họ quyết định thanh toán dứt khoát. Tôi bị nhét giẻ vào miệng và bị bẻ quẹo tay cho tới khi tôi phải khai ra địa chỉ của Garcia. Tôi thề nếu tôi biết trước rằng lời khai của tôi là án tử hình thì tôi đã không khai. Lopez chép địa chỉ, đóng khăn bằng cái nút măng sét rồi sai người đem thư đi. Chúng giết Garcia như thế nào, tôi không biết. Tôi chỉ biết anh ấy chết do tay của Murillo, bởi vì Lopez vẫn đang ở cạnh tôi để canh phòng. Tôi cho là y phục kích trong các bụi rậm hai bên đường. Lúc đầu, y có dự định để Garcia vào lâu đài rồi mới giết như giết một tên ăn trộm bị bắt quả tang. Nhưng họ suy nghĩ rằng sẽ kẹt vào một cuộc điều tra tư pháp thì hình tích của họ bị lộ, rất nguy hiểm. Theo họ, cái chết của Garcia sẽ làm cho những kẻ âm mưu chùn bước.

Mọi chuyện có lẽ đã êm đẹp nếu tôi không hay biết những chuyện chúng làm. Tôi biết chắn chắn rằng cuộc đời tôi chỉ là chỉ mảnh treo chuông. Chúng nhốt tôi trong phòng. Chúng thốt ra những lời đe dọa khủng khiếp nhất và dành cho tôi những đối xử tệ hại nhất, bằng chứng là vết thương trên vai và vết bầm trên hai cánh tay tôi. Có một lần, tôi thử kêu cứu qua cửa sổ thì tôi bị nhét giẻ vào miệng. Suốt 5 ngày, tôi bị bỏ đói. Hôm nay, họ cho tôi ăn cơm nhưng vừa mới nuốt một chút tôi hiểu ngay rằng tôi bị đánh thuốc mê. Trong cơn mê, tôi cảm thấy như có lúc được dẫn đi, có lúc ngồi trong xe, sau rốt, tôi được đẩy lên xe lửa. Khi tàu lăn bánh, tôi hơi tỉnh lại nên đã nhảy d ụng lên. Chúng nó ấn tôi xuống, và nếu không nhờ người đàn ông dũng cảm này thì tôi không bao giờ tẩu thoát được.

Chúng tôi ngồi im lặng nghe câu chuyện thương tâm này. Chợt Holmes lên tiếng:

- Con đường chông gai của chúng ta còn dài lắm. Công tác cảnh sát đã chấm dứt. Công tác pháp lý bắt đầu.

- Đúng thế - Tôi tán đồng - Một luật sư giỏi biến biến một tội sát nhân thành một hành động tự vệ chính đáng. Cho dù tiền tích của nghi can là cả trăm án sát nhân, nhưng chỉ có thể xử độc nhất cái án này.

Thanh tra Baynes phát biểu một cách hồ hởi:

- Tất cả chúng ta sẽ hoan hô khi chúng ta truy tố bọn chủ lâu đài High Gable ra trước tòa đại hình.

Tuy nhiên, con cộp vùng San Pedro cùng bọn đồng hành qua mặt viên cảnh sát đang theo đuổi bằng cách chui vào một căn nhà có cửa sau. Kể từ đây, họ biệt tăm tại Anh. Sáu tháng sau, báo chí đăng tên hầu tước Montalva và viên thư ký Rulli bị ám sát tại khách sạn Escorial ở Madrid. Tội ác được gán ghép cho phái Hư vô chủ nghĩa và bọn hung thủ không bao giờ bị bắt. Thanh tra Baynes đến thăm chúng tôi tại đường Baker, mô tả khuôn mặt sô-cô-la của viên thư ký và những nét kẻ cả với đôi mắt đen và bộ lông mày đen cứng của người chủ. Lúc đó, chúng tôi không còn nghi ngờ nữa, công lý đã thưởng phạt nghiêm minh.

- Anh Watson, đây là một vụ án hỗn độn. Anh khó mà trình bày một cách mạch lạc đúng theo thói quen cố hữu của anh. Địa bàn nội vụ nằm trên hai lục địa, nội dung là sự kinh địch giữa hai nhóm người bí hiểm, kết cấu được tăng phần rối rắm do sự hiện diện của ông bạn Eccles của chúng ta. Chính sự lồi cuồn Eccles vào mới làm nổi bật cái óc sáng tạo và cái biệt tài nói chuyện của Garcia. Còn có chi tiết nào làm bạn trí anh không?

- Tại sao chàng trai lai da đen quay về biệt thự Wisteria?

- Để tìm cái vật kỳ lạ trong nhà bếp. Đó là một thổ dân trong rừng San Pedro. Khi chạy trốn, chàng trai ấy không thể nào rời xa linh vật của mình nên hôm sau, anh ta quay về và bị bắt. Còn thắc mắc nào không, anh Watson?

- Còn con chim bị chặt khúc, cái xô máu, mớ xương bị thiêu rụi và toàn bộ màn huyền bí trong cái nhà bếp dị kỳ?

Holmes mỉm cười rồi kiểm trong sổ tay:

- Tôi đã dành một buổi sáng để tới Viện bảo tàng Anh quốc tham khảo tài liệu. Sau đây là một đoạn văn trích dẫn lấy từ Eckermann: “Bất cứ làm điều gì hệ trọng họ đều cúng kiến để xin quỷ thần phù hộ. Có khi còn giết người để tế rồi sau đó ăn cỗ thịt người. Vật hy sinh thường là một con gà trống trắng bị chặt

lúc còn sống hoặc một con dê đen bị cắt cổ và thiêu xác”. Người bạn da đen của chúng ta theo đạo ma, có tín ngưỡng kỳ cục, phải không Watson? - Holmes bổ sung rồi từ từ xếp cuốn sổ lại.

Hết --- [1] Nguyên văn: mile, khoảng 1600 m [2] James the First (1566-1625): Vua Anh, trị vì từ 1603-1625 (Nguyên văn: Jacobean) [3] Nguyên văn: Signora Victor Durando (phu nhân Victor Durando - tiếng Tây Ban Nha)

2. Sherlock Holmes hấp hối

Bà Hudson, chủ nhà trọ của Sherlock Holmes là người cực kỳ kiên nhẫn. Chẳng những căn hộ của Holmes lúc nào cũng đầy ắp những người quá đỗi, mà Holmes lại lười thôi lếch thếch cực cùng, sự ghiền nhạc vào giờ ngủ của mọi người, thói quen tập bắn súng lục trong phòng, các cuộc thử nghiệm hóa học vừa kỳ lạ, vừa hơi thổi, các thô bạo và nguy hiểm bao quanh biến anh thành người thuê nhà tệ nhất tại London.

Tuy nhiên anh thanh toán tiền thuê nhà một cách vương giả. Tôi chắc chắn rằng với tiền thuê căn hộ đó trong mấy năm thì bằng với số tiền mua toàn bộ ngôi nhà của bà Hudson.

Bà này kính trọng và sợ anh; không bao giờ bà dám làm mất lòng anh. Bà cũng thương mến anh, bởi vì đối với phái yếu, Holmes cực kỳ dễ thương và lễ phép.

Vì tôi biết rõ mức độ tận tụy của bà Hudson, nên tôi chăm chú nghe câu chuyện bà kể tại nhà riêng của tôi trong năm thứ hai sau khi lấy vợ. Chuyện liên quan đến tình trạng đáng thương của nhà thám tử tư tài ba này.

-Ông gần chết rồi, thưa bác sỹ! - Bà báo như thế - Ông suy sụp cách đây 3 ngày, ngày nào tôi cũng tưởng ông không qua khỏi. Ông không muốn đi mời bác sỹ. Sáng nay tôi thấy xương của ông gần như đâm thủng da mặt. Trong cơn sốt, ông nhìn tôi bằng đôi mắt rực lửa, tôi nổi nóng: Ông có cho phép hay không cùng mặt, tôi đi mời bác sỹ ngay bây giờ. Ông ấy đáp: Trong trường hợp đó, tôi muốn bà mời anh Watson. Tôi chạy vắt giò lên cổ tới đây ngay. Bác sỹ hãy đến đó mau để còn kịp vuốt mắt ông Holmes.

Tôi kinh hoàng. Trong lúc ngồi xe ngựa tới phố Baker, tôi hỏi chi tiết, thì được bà chủ nhà trả lời như sau:

-Tôi không biết gì nhiều. Ông ấy đi điều tra ở phía dưới khu Rotherhithe, gần sông Thames và mang bệnh này về. Ông nằm liệt giường vào ngày thứ tư và không ngồi dậy nổi. Ba ngày nay không ăn uống gì cả.

-Sao bà không mời bác sỹ?

-Ông ấy đâu có chịu. Ông dư biết ông khó tính mà. Tôi đâu dám cãi lời. Ông không còn sống mấy phút nữa đâu, chỉ nhìn sơ cũng đoán được.

Quả thật một cảnh tượng nát lòng đang chờ đợi tôi. Dưới ánh sáng lờ mờ của một ngày sương mù tháng 2, căn phòng đã ảm đạm thêm cái khuôn mặt xương xẩu cằn kiệt từ trên giường đang nhìn tôi, càng làm tôi lạnh người. Đôi mắt bốc lửa của cơn sốt, má đỏ au, những vẩy đen dán chặt vào môi, đôi tay run lập cập, tiếng rên rỉ, co giật từng cơn.

Khi tôi vào, Holmes nằm bất động hoàn toàn. Khi nhìn thấy tôi, một ánh chớp thoáng qua trong cái nhìn của anh:

-Anh Watson, tôi đang trải qua một giai đoạn ngặt nghèo, phải không? - Holmes nói với giọng yếu ớt.

-Anh Holmes! - Tôi la lớn và bước tới.

-Lui, lui ngay! - Holmes hùng hổ ra lệnh cho tôi - nếu anh tới gần, tôi sẽ mời anh ra khỏi nhà!

-Tại sao?

Đó là ý muốn của tôi. Rõ ràng bà Hudson không nói ngoa. Anh ấy không dễ tính tí nào. Tuy nhiên, nhìn tình trạng đó, tôi vô cùng ái ngại.

-Thiệt sao, Holmes?

-Sự nghiêm khắc của anh tan biến.

-anh không giận tôi chứ? Đó là vì quyền lợi của anh, Watson à! - Holmes nói rõ từng tiếng.

-Quyền lợi của tôi ư?

-Tôi biết bệnh của mình. Đó là một bệnh thường xảy ra trong giới phu ở Sumatra[1]; căn bệnh mà người Hà Lan rành hơn chúng ta. Nhưng cho tới nay, họ cũng phải bó tay. Có một điều chắc chắn là; nó truyền nhiễm khủng khiếp và ai mắc bệnh thì phải chết.

Holmes nói năng một cách cuồng vội. Hai bàn tay gầy gò run rẩy, ra lệnh cho tôi đứng yên.

-Bệnh lây lan qua sự sờ mó, Watson à. Đứng rồi qua xúc giác. Đứng xa thì không sao.

-Vậy tôi phải đứng bước sao? Làm sao tôi có thể tránh né nhiệm vụ với bạn cố tri?

Tôi bước tới nhưng Holmes lại giận dỗi.

-Nếu anh đứng yên tại đó, thì tôi tiếp chuyện với anh. Bằng không thì anh về đi - Tôi tôn kính các biệt tài của Holmes đến nỗi tôi không bao giờ dám coi thường lệnh anh, kể cả những lệnh mà tôi không hiểu.

-Nhưng hôm đó tất cả bản năng nghề nghiệp của tôi đều trỗi dậy. Trong tất cả các phạm vi khác, anh ấy là chủ tôi; nhưng trong căn phòng này và người bệnh này, tôi lại là chủ của anh ấy.

-Holmes à, một người bệnh chỉ là một trẻ thơ. Anh chịu hay không cùng mặt, tôi sẽ khám bệnh và chữa trị cho anh.

Anh ấy nhìn tôi đắm đắm.

-Nếu bị bắt buộc, tôi phải được điều trị bởi một thầy thuốc mà tôi tin tưởng.

-Anh không tin vào tài năng của tôi?

-Vào tình bạn của anh thì tin chứ, nhưng nghĩ cho kỹ, anh chỉ là một bác sỹ tổng quát, kinh nghiệm rất hạn chế và học vị rất tầm thường. Thật xót xa phải nói như thế. Anh không cho tôi chọn lựa. Tôi đau xót lắm.

-Nói năng nhu thế là bất xứng, Holmes à. Chính cái cách nói năng của anh đã cho tôi thấy tình trạng tâm thần của anh. Nhưng nếu anh không tin tôi thì tôi sẽ đi tìm các danh y của thủ đô này.

-Anh quá tốt bụng! - Holmes thất ra, vừa gầm gừ vừa rên siết - Anh muốn trình diễn sự ngu tối của anh à? Anh biết gì, anh biết gì về sốt Tapannuli? Anh biết gì về sự nhiễm độc đen Formosa.

-Tôi chưa bao giờ nghe nói tới!

-Ở phương Đông có nhiều bệnh lạ lắm ...

Anh ngừng để thở.

-.. Tôi biết được khá nhiều qua những cuộc nghiên cứu y khoa hình sự. Do các nghiên cứu đó mà tôi bị mắc bệnh. Anh không làm được gì đâu.

-Có thể. Tôi được biết rằng bác sỹ Ainstree, cuốn tự điển sống về bệnh nhiệt đới, hiện có mặt tại London này. Đừng bảo thủ quá. Tôi đi tìm ông ấy ngay bây giờ.

Tôi cương quyết quay về hướng cửa. Bỗng tôi giật mình hoảng hốt. Chỉ trong một giây đồng hồ, người đang hấp hối nhảy bổ ôm chặt lấy tôi, và tiếng chìa khóa kêu cái cách trong ổ khóa. Anh ấy chấp chững đi rồi ngã dúi xuống giường, cạn kiệt, thở hổn hển.

-Tha lỗi nhé. Lỡ đến đây rồi phải ngồi đó chờ ngẫu hứng của tôi thay đổi.

Anh nói đứt quãng, luôn xen kẽ những giây phút ngừng để thở.

-.. Anh luôn lo cho tôi, tôi biết rõ. Tôi sẽ nhượng bộ anh, nhưng cho tôi thời gian để lấy lại sức cái đã. Bây giờ thì chưa được đâu. Mới có 4 giờ, đến 6 giờ anh được ra về.

-Đó là sự xuẩn ngốc Holmes à.

-Chỉ hai giờ mà thôi, Watson! Tôi hứa rằng tôi sẽ cho anh về lúc 6 giờ. Gắng chờ đi.

-Tôi tin rằng tôi không có tự do chọn lựa.

Đúng thế, Watson à cảm ơn! Tôi không cần người trải drap giường đâu. Hãy đứng ra xa, Watson à. Ngoài ra tôi cần đưa thêm một điều kiện khác. Anh sẽ đi cầu viện: nhưng không phải người anh nêu tên, mà người tôi chỉ định.

-Tùy anh.

Đó là hai tiếng hay nhất. Anh có thể đọc mớ sách kia để giải khuây. Tôi hơi mệt. Lúc 6 giờ, chúng ta sẽ nói chuyện trở lại.

Nhưng định mạng buột chúng tôi nói chuyện trở lại.

Vài phút đầu, tôi ngồi nhìn đắm đắm cái hình dạng người nằm trơ trơ trên giường. Tầm ra che phủ gần hết khuôn mặt và hình như anh đang ngủ. Rồi vì không thể đọc được gì, tôi chậm rãi đi giáp phòng, nhìn chân dung các tên sát nhân nổi tiếng trang hoàng nơi các bức tường. Cuối cùng, tôi tới trước lò sưởi. Một mớ hồ lớn gồm có ống vó, bao da đựng thuốc sợi, ống tiêm, dao nhỏ, vỏ đạn súng lục nằm la liệt trên kê.. Ở ngay giữa một hộp nhỏ bằng ngà voi, có nắp, có khe trượt. Thấy một đồ vật đẹp nên tôi thò tay cầm lấy thì ..

Đừng! Anh la lên một tiếng vang rền như sấm, ngoài đường cũng nghe được.

Tôi nổi da gà, tóc dựng đứng. Tôi quay lại và hoảng vía trước cái nhìn hoang dại trong khuôn mặt nhăn nhó. Để nó xuống ngay tức khắc! Tức khắc!

Đầu Holmes rơi lại xuống gối và anh thở phào nhẹ nhõm khi tôi đã để cái hộp trên lò sưởi trở lại.

Tôi không thích người ta sờ vào đồ đạc của tôi. Anh biết mà, anh làm tôi giận quá mức. Bác sỹ chọc bệnh nhân phát điên. Ngồi yên ông bạn, và để tôi nghỉ ngơi!

Biến cố này không làm tôi vui tí nào. Sự nóng nảy thô bạo và vô cơ của Holmes, tỏ rõ sự rối loạn thần kinh. Trong các sự sụp đổ, sự sụp đổ của tâm trí siêu việt thì rất là bi thương. Tôi ngồi tuyệt vọng, cảm như hén, chờ thời hạn quy định trôi qua. Hình như anh cũng canh giờ một cách sát sao, vì trước 6 giờ một chút, anh bắt đầu nói với giọng bức dọc.

-Anh Watson, có tiền trong túi không?

-Có.

-Bao nhiêu đồng silver?

-Khá đủ.

-Bao nhiêu đồng nửa crown.

-Năm.

-À, quá ít, bỏ vào hâu bao. Còn tiền khác bỏ vào túi trái của quần dài. Cảm ơn, làm vậy có quân bình hơn. Một sự mê sảng xuẩn động, anh ấy run lập bập, thốt ra từng tiếng giữa cơn ho thốn thức.

-Giờ thì vắn ga lên. Canh sao khóa không bao giờ được xoay quá nửa vòng. Cảm ơn, đúng vậy. đừng! Khỏi hạ bức sáo. Giờ thì vui lòng để thư từ sách báo trên bàn này vừa tầm tay tôi! Cảm ơn! Giờ thì mang lại đây vài thứ trong mớ hồ lớn trên lò sưởi. Tốt lắm. Có một cái kẹp gấp đường, vui lòng dùng nó để cầm cái hộp nhỏ bằng ngà đem về ở đây, giữa các tờ báo. được, giờ thì anh đi tới ông Culverton Smith, số 13 phố Hạ Burke.

Nói thật, lòng tôi không còn muốn đi kêu đồng nghiệp nữa vì Holmes mê sảng đến nỗi tôi sợ không dám bỏ anh ấy một mình. Tôi thấy anh ta có vẻ thích được gặp người vừa nêu tên.

-Tôi chưa bao giờ nghe đến tên đó - Tôi đáp.

-Có thể lắm. Có thể anh sẽ ngạc nhiên khi biết rằng, người rành về bệnh này không phải là một bác sỹ mà là một chủ đồn điền. Ông Culverton là một nhà trồng trọt nổi danh tại đảo Sumatra. Hiện nay, ông ta đang có mặt ở London. Trước đây, một bệnh dịch hoành hành trong đồn điền của ông, sự tách biệt với mọi tiếp xúc y khoa buộc ông phải đích thân nghiên cứu nó và ông đã đạt được những kết quả khả quan. Do đó anh đến trước 6 giờ thì chắc chắn anh không gặp. Nếu anh thuyết phục được ông ấy đến đây và chia sẻ với chúng ta cái kinh nghiệm hiếm có của ông thì tôi hy vọng sẽ được cứu sống.

Tôi ghi lại lời nói của Holmes như không biết những lần ngắt đoạn để thở hoặc bởi sự co giật của đôi tay, sức khỏe của anh càng tồi tệ hơn kể từ khi tôi tới thăm. Má đỏ hơn, mắt có quang rực lửa hơn, trán nhễ nhại mồ hôi lạnh.

-Anh cho ông ấy biết tình trạng của tôi - Holmes căn dặn - Anh mô tả cho ông ấy cảm giác chính xác của anh về tình trạng đang chờ chết và hôn mê của tôi. Thực vậy, tôi đang thắc mắc tại sao toàn cái sàn đại dương không là một khối rắn chắc làm bằng vỏ sò, vì vỏ sò thì hăng sa số mà. À, tôi đang nói sảng, óc chi phối óc, chuyện thiệt lạ. Tôi vừa nói gì thế, Watson?

-Tôi phải làm gì khi gặp ông Culverton?

-Ừ, đúng rồi, tôi nhớ ra rồi! Mạng sống của tôi tùy thuộc vào cuộc gặp gỡ này. Cố gắng nấn nỉ, nghe Watson! Giữa ông ấy và tôi có chuyện hiểm khích đó. Cháu trai của ông ấy, Watson ạ. Tôi thấy có sự bất nghĩa nghiêm trọng. Tôi giải thích cho ông ấy, thằng bé chết, một cái chết thê thảm. Ông ấy ghét tôi. Anh dỗ ngọt ông ấy, Watson, bằng mọi cách, hãy đưa ông ấy tới đây. Ông ấy có thể cứu tôi, chỉ có ông ấy mà thôi.

-Tôi sẽ đưa ông ấy tới đây bằng xe ngựa, dù phải sử dụng vũ lực.

Đừng! Đừng làm như thế! Thuyết phục thôi, và anh phải về đây trước khi ông ấy tới. Đặt điều nói láo sao đó để về trước. đừng quên, anh chưa bao giờ thật hiểu về tôi đó. Hiên nhiên là có sự tương sinh tương khắc để hạn chế sự tăng trưởng của muôn loài. Tôi và anh mỗi đứa chúng ta đã đóng vai trò của mình. Thế giới sẽ bị xâm lăng bởi sò huyết không? Không đâu, vì sẽ khủng khiếp lắm. Truyền đạt cho ông ấy tất cả những gì anh nghĩ về tôi! Tôi ra đi, tâm trí nghĩ vẫn vơ về cảnh một trí thông minh siêu quần bạt chúng nói năng, ngớ ngẩn như một đứa con nít dần dộn. Anh đã trao chìa khóa cho tôi! Tôi mang chìa khóa đi để Anh ấy không tự Nhốt mình. Bà Hudson đứng đợi ngoài hành lang, run lập cập và nước mắt đầm đìa. Khi tôi xuống cầu thang, tôi nghe tiếng cao vót và chất tai của Holmes hát một bài điên loạn. Khi tôi gọi xe ngựa thì một người đàn ông băng qua đường trong sương mù.

-Ông Holmes ra sao, thưa ông?

Đó là một người quen biết lâu năm: thanh tra Morton thuộc Scotland Yard, mặc thường phục.

-Ông ấy đau nặng lắm!

Viên thám tử nhìn thẳng vào mặt tôi một cách kỳ dị.. Tôi thấy rõ vẻ mặt hả dạ của ông ta.

-Tôi có biết - Ông ta thì thầm.

Chúng tôi chia tay.

Tới nơi, tôi xuống xe. Phố Hạ Burke hai bên có nhà đẹp nằm trong một khu giữa Notting Hill và Kensington. Nhà tôi tìm có vẻ ngoài hùng vĩ với các bancone bằng sắt, cửa lớn đồ sộ với hai cánh tay nắm bằng đồng bóng loáng. Cảnh được bổ sung một cái hài hòa bằng một quần gia đứng trên thềm, dưới ánh sáng màu hồng phát sinh từ một đèn điện để ở đằng sau.

-Vâng, ông Culverton có ở đây! Bác sỹ Watson ư? Vâng, tôi sẽ trình danh thiệp của ông.

Học vị và danh tính khiêm nhường của tôi hình như không tác động gì đến ông Culverton. Xuyên qua cánh cửa hé mở, tôi nghe một tiếng nói lớn, giọng hùng hổ, gây hấn:

-Ai? Muốn gì? Trời ơi! Staples, đã bao lần tôi nói với anh rằng tôi không muốn bị Quấy rầy trong những giờ nghiên cứu.

Một tiếng nói nhỏ nhẹ của người quản gia.

-Nhưng mà tôi không tiếp y. Tôi không để công việc của mình bị gián đoạn. Nay, nói rằng tôi vắng nhà. Bảo ông ấy trở lại vào một buổi sáng, nếu quả thật cần gặp tôi.

Lại có tiếng thì thầm van lơn.

-Không, không, cứ chuyển lời của tôi. Phải đến vào buổi sáng. Không thì thôi, tôi không muốn ai quấy rầy. Tôi nghi tới Holmes đang nằm trên giường bệnh và có lẽ đang chờ sự giúp đỡ từng giây. Mạng sống của Holmes tùy thuộc vào sự lanh lẹ của tôi. Trước khi người quản gia kịp xá trước xá sau, tôi đã gạt y qua bên và lọt vào trong phòng.

Một tiếng thét lên giận dữ! Một người đàn ông đứng lên khỏi ghế bành, gần lò sưởi. Tôi thấy khuôn mặt to tướng màu vàng, da mỡ và thô, cằm đôi nặng trĩu, mắt xám, cau có, nhấp nháy dưới đôi chân mày rậm rạp. Chênh vênh trên một góc đầu cao, hói, một cái mu chòm bằng nhung đỏ được đặt một cách xinh xinh. Cái sọ đồ sộ. Tuy nhiên khi nhìn xuống, ta kinh ngạc thấy người này lùn tịt.

-Cái màn gì đây? -Ông ta la lớn - Sao lại đột kích vào đây như vậy? Tôi đã bảo sáng mai tôi mới tiếp mà.

-Tôi vô cùng hối tiếc - Tôi nói - Công chuyện quá khẩn cấp! Ông Sherlock Holmes!

Tên của Holmes đã tạo ra một hiệu quả phi thường. Tất cả vết tích giận dữ biến khỏi khuôn mặt người đàn ông nhỏ con. Diện mạo trở nên căng thẳng, ngóng tin:

-Ông Holmes nhờ ông tới đây?

-Tôi mới rời ông ấy.

-Ông ấy ra sao?

-Trong tình trạng tuyệt vọng. Đó là lý do khiến tôi tới đây. Chủ nhà chỉ cho tôi cái ghế, rồi quay lưng lại ngồi xuống. Nhìn trên cái kính soi để trên lò sưởi, tôi thấy rõ mặt ông, một nụ cười ác độc, ghê tởm rực sáng. Nhưng khi ông ta quay về hướng tôi, thì các đường nét của ông hoàn toàn bình thản:

-Tôi rất buồn trước cái tin này - Ông chậm rãi nói - Tôi chỉ quen ông Holmes qua một vài công việc phải hợp tác với nhau. Tôi vô cùng kính trọng tài năng và tính tình của ông ấy. Ông ấy thích nghiên cứu tội ác, y hệt như tôi thích nghiên cứu về bệnh. Kia là những nhà tù của tôi - Ông chỉ tay về một dãy chai lọ trên mỗi cái bàn ngang - Vài thẳng trong đám sát nhân của thế giới đang thọ hình trong các lọ đó.

Do kiến thức đặc biệt của ông mà ông Holmes ước mong được gặp ông. Ông ấy coi ông là một danh tài và nghĩ rằng ông là người duy nhất có thể cứu sống ông ấy.

Người đàn ông nhỏ con nhảy dựng lên và cái mu chòm rơi xuống thảm.

-Sao? Tại sao ông Holmes cho rằng tôi có thể cứu sống ông ấy?

-Tại vì ông rành về các bệnh ở Đông phương.

-Nhưng do đâu ông ấy cho rằng bệnh của mình là bệnh Đông phương.

- Vì trong một cuộc điều tra hình sự, ông có làm việc với một công dân Trung Hoa tại bến tàu.

Ông Culverton cười khoái trá, cúi nhặt cái mu chòm.

-A! Đây là nguyên nhân, đúng thế ă? Tôi hy vọng rằng bệnh không đến nỗi nghiêm trọng như bạn đoán. Từ bao lâu rồi?

-Ba ngày.

-Hôn mê không?

-Thỉnh thoảng thôi.

-Ừm, ừm! Có vẻ nghiêm trọng. Không đáp lời kêu cứu là vô nhân đạo. Nhưng tôi rất ghét bị quấy rầy lúc đang làm việc, bác sỹ Watson à! Nhưng việc này có tính đặc biệt. Tôi đi theo ông ngay. Nhớ lời Holmes dặn....

-Tôi còn một cái hẹn khác. Tôi xin khiêu từ.

Được thôi, tôi sẽ đi một mình. Tôi có địa chỉ của ông Holmes, ông yên tâm. Trong vòng nửa giờ hay hơn một chút, tôi sẽ có mặt tại đây.

Tôi bước vào phòng của Holmes, lòng nặng trĩu. Có thể có chuyện không lành xảy ra trong lúc tôi vắng mặt. Tôi nhẹ nhõm khi biết rằng khả quan hơn. Holmes vẫn còn đáng con ma, nhưng không còn nói bậy nữa. Vẫn nói năng yếu ớt, nhưng sự sáng suốt và sự rạch ròi chưa già từ anh ta.

-Sao, gặp được ông ấy không?

-Có, ông ta sẽ đến.

-Tuyệt, Watson! Tuyệt! Anh là một sứ giả tài ba.

-Ông ấy muốn đi theo tôi -Ý, đừng. Không thể được! Ông ấy có hỏi tôi bệnh gì không?

-Tôi có nói với ông ấy về người Trung Hoa ở khu Esat End.

Đúng như thế! Anh đã làm tất cả những gì mà một người bạn tốt phải làm. Giờ đây, anh phải tạm rời khỏi sân khấu -Tôi phải chờ để nghe ý kiến của ông ấy.

Đương nhiên! Nhưng ý kiến của ông ta sẽ thành thật và có giá trị hơn nhiều nếu ông ấy không thấy có người thứ ba. Có đủ chỗ để anh nấp sau đầu giường tôi -Thế nào?

Đâu có chỗ nào khác đâu! Chỗ khác sẽ bị lộ.. Nhưng tại chỗ đó, ngay tại chỗ đó, tôi tin là được mà

Thình lình, Holmes ngồi dậy và khuôn mặt hốc hác lộ vẻ hung hăng.

-Kìa có tiếng bánh xe, Watson. Nhanh lên, nếu anh thương tôi, và nhớ ngồi im dù có việc gì xảy ra dù có việc gì xảy ra, nghe chưa? im lặng tuyệt đối. Không được cựa quậy, chỉ nghe thôi.

Chỉ giây lát, cái sức mạch cổ hữu đột ngột tan biến hẳn rồi cái giọng chỉ huy nhường chỗ cho những lời thì thầm vô nghĩa của một người đang hôn mê.

Từ nơi ẩn nấp, tôi nghe tiếng bước chân đi lên cầu thang và cửa mở rồi đóng lại. Tiếp đó, lạ lùng thay, một sự yên lặng dài ngự tri.. Thình thoảng bị gián đoạn bởi tiếng rên rỉ và hơi thở nặng trĩu của người bệnh. Tôi tưởng tượng rằng khách đang đứng gần giường và quan sát Holmes. Cuối cùng sự im lặng nặng nề đó chấm dứt.

-Holmes! - Ông khách la lớn - Holmes!

Tiếng ông giống tiếng một ai đó đánh thức một người ngủ mê -Ông không nghe được tiếng tôi gọi hay sao, Holmes?

Có tiếng sột soạt, như thể ông khách đang lay mạnh đôi vai của bệnh nhân.

-Là ông đây ư.... ông Smith? - Holmes thì thảo - Tôi đâu ... dám ... hy vọng ông đến.

Khách cười lớn tiếng.

-Cung là bất ngờ đối với tôi nữa. Tuy nhiên, ông thấy không, tôi đã có mặt tại đây Than hồng, Holmes à! Than hồng.

-Ông quả là hào hiệp Tôi thán phục các kiến thức đặc biệt của ông.

Người khách cười nửa miệng.

-Ông thán phục chúng nó. May thay ở London này chỉ có ông thán phục chúng nó. Ông có biết bệnh ông là bệnh gì không?

-Cùng một bệnh thôi - Holmes đáp.

-A, ông nhận ra các triệu chứng của nó à?

-Tôi quá rành.

-Tôi không ngạc nhiên khi thấy các triệu chứng giống nhau. Như vậy là tàn đời ông rồi. Thằng Victor đáng thương thì chết vào ngày thứ tư, tuy nó trẻ và can đảm. Như ông đã nhận xét, là nó đã mắc một bệnh phương đông khá hiếm ngay giữa lòng London. Một bệnh mà tôi lại là người độc nhất nghiên cứu kỹ. Một sự trùng hợp kỳ lạ, hả ông Holmes?

-Tôi dư biết ông là tác giả.

-Ồ ông biết thật sao? Nhưng ông không thể chứng minh được đâu Ông nghi sao về một người dám rêu rao như vậy về tôi, để rồi phải bò lê dưới đất van xin tôi cứu giúp khi lâm bệnh?

Tôi nghe hơi thở hỗn hển của người bệnh.

-Cho tôi uống nước. - Holmes thì thảo.

-Gần đi đứt rồi, ông bạn à. Nhưng tôi không muốn ông chết trước khi chúng mình có một cuộc nói chuyện ngắn. Đó là lý do tại sao tôi đưa nước cho ông nè. Coi chừng đồ! Tốt! Ông có hiểu tôi muốn nói gì không?

Holmes càu nhàu.

-Vui lòng giúp tôi - Holmes hỗn hển nói - Tôi thề rằng tôi sẽ quên những gì tôi đã nói. Chữa lành cho tôi thì tôi sẽ quên điều đó.

-Quên cái gì?

-Trường hợp cái chết của Victor. Ông mới nhìn nhận rằng ông đã giết nó. Tôi sẽ quên chuyện đó.

-Ông quên hoặc nhớ tùy thích. Tôi sẽ không thấy ông trong hàng ngu nhân chứng đâu. Thay vào đó, tôi sẽ thấy ông trong một hàng ngu khác, ông bạn thân yêu. Việc ông biết cháu tôi chết cách nào, điều đó không còn quan trọng đối với tôi Chúng ta không nói chuyện về nó mà nói chuyện về chính ông.

Đúng thế!

-Thằng cha tìm đến tôi ... Tôi quên tên y rồi .. Y nói với tôi rằng ông mắc bệnh tại khu East End trong giới thủy thủ.

-Tôi tin như vậy!

-Ông hãnh diện về cái óc của ông phải không, Homles? Ông tưởng rằng ông khôn lắm, phải không? Vậy thì hiện giờ ông đã gặp một người khôn hơn ông, duy nhất một lần! Giờ đây ông hãy cố gắng hồi tưởng chuyện cũ. Ông không thấy trường hợp khác trong đó ông có thể mắc bệnh?

-Tôi không nghĩ ra, tâm trí tôi sút kém rồi. Tôi van ông giúp tôi nhớ lại.

-Vâng, tôi sẽ giúp ông. Tôi sẽ giúp ông hiểu một cách dễ dàng tình trạng hiện nay của ông và tại sao ông lâm vào tình trạng này? Tôi cho ông biết điều này trước khi ông chết.

-Hãy cho tôi một cái gì đó để giảm đau Đau nhói phải không? Đúng rồi. bọn cu-li thét lên lúc gần chết! Đau nhói như bị rút gân, tôi chắc chắn mà?

Đúng, đúng! Gân tôi đang bị rút!

-Này! Nghe đây! Ông có nhớ một biến cố bất thường xảy ra không bao lâu trước khi có các triệu chứng này?

-Không, không nhớ gì cả.

-Suy nghĩ lại xem?

-Bệnh gần chết mà suy nghĩ cái gì?

-Tôi cố gắng giúp ông, ông có nhận được một vật gì gởi qua bưu điện không?

-Qua bưu điện?

Đúng, một cái gói, có không nào?

-Tôi mệt quá rồi, tôi không nói nữa đâu!

-Nghe đây, ông Holmes.

Có một tiếng động như thể y lay động người sắp chết và tôi phải tự kìm mình để không chạy ra.

-Ông phải nghe tôi, ông có nhớ một cái hộp? Một cái hộp bằng ngà voi? Nó đến hôm thứ tư, ông đã mở nó ra ... ông nhớ không?

-Vâng, tôi có mở nó ra, có một lò xo nhọn đầu bên trong. Một trò chơi khăm

-Không phải trò đùa đâu. Đến chết mới biết! Đồ ngu ngốc, tự chuốc lấy cái chết! Ai bảo ông cản đường tôi? Nếu ông để tôi yên, tôi hại ông làm gì?

-Tôi nhớ ra rồi - Holmes bập bẹ - Cái lò xo ... nó đâm tôi chảy máu. Cái hộp kia ... trên bàn đó.

Đúng cái này. Chúa ơi! Tôi sẽ bỏ túi đem về. Như vậy là đâu còn bằng cớ gì nữa. Giờ đây, ông đã biết sự chết và đừng có ân hận nhé! Ông biết quá nhiều về cái chết của Victor Savage. Tôi đã giúp ông đi theo nó. Gần kề rồi Holmes à. Tôi sẽ ngồi đây chờ ông chết.

Tiếng nói của Holmes bây giờ quá nhỏ không thể nghe được.

-Cái gì? - Culverton nói - Hết ánh sáng sao? À, bóng đèn của âm ti bắt đầu buông xuống, phải chăng? Đúng thôi. tôi sẽ thắp đèn sáng choang để nhìn thấy rõ lúc ông chết ...

Ông băng qua căn phòng và đèn rực sáng căn phòng -Ông bạn thân còn cần sự giúp đỡ nhỏ mọn nào khác?

-Một liều thuốc và một que diêm!

Suýt chút nữa thì sự mừng rỡ và kinh ngạc xô tôi ra khỏi nơi trú ẩn. Holmes nói với âm thanh bình thường, tuy còn yếu. Nhưng tôi nhận rõ tiếng của anh ấy. Một sự yên lặng kéo dài, và tôi đoán rằng Culverton trở mặt tròn xoe nhìn người bệnh.

-Thế nghĩa là gì? - Y nói một cách cụt ngủn và chất chứa.

-Cách tốt nhất để diễn xuất - Holmes nói - Là phải nhập vai. Ông có tin rằng đã ba ngày nay tôi không uống gì, trừ cốc nước mà ông có lòng tốt mới đưa cho. Nhưng đối với liều thuốc thì quá khó khăn hơn! À, có thuốc đây.

Tôi nghe thấy tiếng diêm quẹt.

-Tôi khỏe nhiều rồi. Hay quá! Bước chân của một người bạn thân chẳng?

Những bước chân vang dội đằng xa lại. Cánh cửa mở, thanh tra Morton xuất hiện.

Đâu vào đó cả rồi. Đây chính danh là thủ phạm! -Holmes nói.

Viên cảnh sát nói lên vài sáo ngữ cần thiết rồi kết luận:

-Tôi bắt ông về tội giết một người tên Victor Savage.

-Và ông còn có thêm một tội danh mưu sát một người mang tên Sherlock Holmes nữa -Holmes vừa nhận xét vừa cười nhẹ - Ngoài ra trong túi măng -tô của tù nhân còn có một cái hộp nhỏ mà ta nên lấy lại. Nó sẽ hữu ích vào lúc tòa xử.

Có một tiếng động của sự xô đẩy nhẹ, tiếng va chạm của đồ sắt và một tiếng kêu đau.

-Cựa quậy chỉ làm ông đau đớn hơn mà thôi! -Viên thanh tra của sảnh sát nói - Vui lòng đứng yên.

Tôi nghe tiếng lách cách của đôi còng khóa lại.

-Gài bầy hay thật -Tiếng nói giọng cao thốt lên - Chính ông Holmes mới là người ra tòa chứ không phải tôi; ông ấy mời tôi đến chữa bệnh, nên tôi mới đến. Giờ đây ông cứ nói láo đi nói láo tùy thích ông đi Holmes ạ! Tuy nhiên lời nói của tôi vẫn có giá trị hơn lời nói của ông.

-Chúa ơi - Holmes nói lớn - Tôi quên hẳn đi chứ. Ông bạn Watson thân yêu! Anh ra đây! Tôi xin lỗi anh 1000 lần! Tôi không giới thiệu anh với ông Culverton vì hai người đã gặp nhau lúc đầu hôm. Có xe ngựa bên dưới không? Tôi sẽ xuống sau, xin phép thay quần áo! Tôi cũng sẽ có ích phần nào cho quý vị tại sở cảnh sát.

Trong lúc nốc một cốc rượu vang, ăn bánh biscuit và mặc quần áo, Holmes nói với tôi:

-Chưa bao giờ đói như hôm nay. Như anh biết, tôi không đều đặn lần về ăn uống, do đó đối với tôi, sự nhịn đói không tác động mạnh như đối với nhiều người khác. Tuy nhiên tôi cần dần cảnh để bà Hudson tưởng lầm mà đi báo động với anh, và tới phần anh thì thông báo cho Culverton Có phiền anh không, anh Watson? Nên nhớ rằng trong các biệt tài của anh, sự nguy trang không có chỗ đứng. Nếu anh không bị tôi bịp thì anh không có khả năng thuyết phục Culverton đến được. Do biết tính khí thú vật của y, tôi chắc rằng y sẽ tới để chiêm ngưỡng kiệt tác của mình.

-Còn cái vè bề ngoài. Holmes! Khuôn mặt ngây ma?

-Nhìn ăn, nhìn uống ba ngày liền thì làm sao còn đẹp trai được, Watson. Ngoài ra lấy khăn lau thấm nước quệt một cái là xong thôi. Một ít vaseline trên trán, cà được trong mắt, son trên má và vắn mảnh sáp trên môi là khá đạt. Trang điểm là một đề tài mà tôi thường có ý muốn viết ra một lược thảo. Nói lung tung về đồng nửa crown, về sò huyết hoặc bất cứ cái quái dị sẽ làm cho người ta lầm tưởng mình đang nói sảng.

-Nhưng tại sao anh không muốn tôi đến gần, bởi vì đâu có rủi ro truyền nhiễm?

-Còn phải hỏi! Bộ anh tưởng tôi coi nhẹ tài năng y khoa của anh à? Cho anh đến gần, để anh nhận ra màn kịch này sao?

Đứng xa bốn thước thì gạt anh được. Nếu không gạt anh được thì ai sẽ đi thuyết phục Culverton tới nạp mình? Còn cái hộp, đừng tới nó đâu được. Nhìn nó, anh sẽ thấy một cái lò so nhọn đầu có thể bung ra như lưỡi răn lục. Chính bằng một dụng cụ tương tự mà thằng bé Victor đáng thương bị giết chết. Thư từ của tôi như anh biết khá tạp nhạp, nên tôi luôn thận trọng khi nhận các bưu kiện. Tôi nguy trang có tài tình không? Khi làm việc xong tại sở cảnh sát, ta đi chén nhé.

HẾT

[1] thuộc Indonesia